

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050
(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg
Ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1759/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

Phân kỳ đầu tư, xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Xây dựng khung kết quả thực hiện làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần) nhằm đạt được mục tiêu, phương án phát triển đã đề ra.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

Huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công trong huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội để tạo ra sự phát triển đột phá; tập trung thực hiện dự án có tính chất động lực thúc đẩy phát triển trực động lực, các hành lang kinh tế và các ngành kinh tế, lĩnh vực chủ lực của tỉnh theo phương án quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật chuyên ngành đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Rà soát các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh quy định tại Điều 59 Luật Quy hoạch. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án/kế hoạch phát triển các ngành/lĩnh vực (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án

a) Dự án đầu tư công

Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư công.

Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết Vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại hai vùng kinh tế và trực động lực phát triển; hạ tầng phát triển du lịch; hạ tầng y tế, giáo dục, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng thông tin và truyền thông, chuyển đổi số để thu hút nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi, cấp nước, thoát nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại trực động lực theo Quốc lộ 1 từ Thành phố Vĩnh Long - thị xã Bình Minh, các hành lang kinh tế và các ngành kinh tế, lĩnh vực chủ lực như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, thương mại, đô thị và công nghiệp chế biến.

Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; chế biến nông sản, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng văn hóa, du lịch, dịch vụ logistic, thương mại, đô thị, nhà ở, hạ tầng thông tin và truyền thông, chuyển đổi số.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện

Định hướng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực (Phụ lục kèm theo).

Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

3. Kế hoạch sử dụng đất

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long rà soát phương án kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức lập theo quy định của pháp Luật Đất đai, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền ban hành và nội dung phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và điều chỉnh phân bổ một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 tại Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 để làm công tác quản lý đất đai tại địa phương, rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

4. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Để bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân thời kỳ 2021 - 2030 là 7%/năm, tỉnh Vĩnh Long dự kiến cần huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 190.000 tỷ đồng (giai đoạn 2021 - 2025 là 83.000 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 là 107.000 tỷ đồng), với cơ cấu nguồn vốn tăng dần tỷ trọng khu vực ngoài ngân sách, FDI và giảm dần tỷ trọng khu vực nhà nước; cụ thể như sau:

| Nguồn vốn | Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030 | |
|----------------------------------|---|-----------------------------------|
| | Giai đoạn 2021 - 2025 | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| Nguồn vốn khu vực nhà nước | 30,0% (tương đương 24,9 nghìn tỷ) | 25,0% (tương đương 26,7 nghìn tỷ) |
| Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước | 61,5% (tương đương 51,0 nghìn tỷ) | 64,3% (tương đương 68,8 nghìn tỷ) |

| Nguồn vốn | Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030 | |
|---------------------------------------|---|-----------------------------------|
| | Giai đoạn 2021 - 2025 | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) | 8,5% (tương đương 7,1 nghìn tỷ) | 10,7% (tương đương 11,5 nghìn tỷ) |

Về huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả tổng vốn đầu tư toàn xã hội:

- Tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, tạo đột phá, các dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) và hình thức đầu tư khác, đồng thời tăng cường xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để huy động nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức đấu giá quỹ nhà, đất công để bổ sung nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương nhằm huy động các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, cấp nước, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách trung ương, tập trung nguồn vốn ngân sách cho các dự án quan trọng có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển, làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”. Đồng thời, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ ngân sách nhà nước; có các biện pháp phát triển nguồn thu, tăng thu ngân sách cho đầu tư phát triển.

- Đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước: Tập trung thu hút các nhà đầu tư tư nhân lớn vào các dự án sản xuất, kinh doanh mà tỉnh ưu tiên đầu tư; khuyến khích, ưu tiên mời gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính mạnh, uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, thương mại, đô thị và công nghiệp chế biến,... Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ,... góp phần giảm thiểu gánh nặng cho ngân sách địa phương.

- Đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): trọng tâm thu hút các dự án đầu tư FDI có nền tảng công nghệ cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch Vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là cơ chế, chính sách cho vùng động lực, hỗ trợ đầu tư kết nối hạ tầng liên vùng, liên huyện, hạ tầng khu công nghiệp và cụm công nghiệp, khuyến khích phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao, thu hút nhà đầu tư vào đầu tư khu, điểm du lịch, khu sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội phù hợp với thành tựu phát triển kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Về tăng trưởng kinh tế

Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến theo chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng linh hoạt đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực; tăng diện tích các loại cây trồng có hiệu quả hơn ở những nơi có điều kiện. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển ngành chăn nuôi, thủy sản theo hướng công nghiệp, công nghệ cao, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Phát triển khu vực dịch vụ hiện đại, văn minh, hiệu quả, bền vững đáp ứng yêu cầu sản xuất, tiêu dùng, lưu thông và cạnh tranh. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa. Thu hút

đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng logistics để hỗ trợ sản xuất, lưu thông, xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh, kết nối với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, trong đó chú trọng phát triển sản phẩm du lịch lịch sử văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, theo chuỗi giá trị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo tồn, phát triển khu lò gạch, gồm huyện Mang Thít và Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh liên kết hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và quốc tế.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản, thủy sản, thực phẩm gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đi đôi với phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đối với các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất, nước.

3. Về thu hút đầu tư phát triển

Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các dự án PPP phải được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng; công tác chuẩn bị hồ sơ và công việc sơ bộ cần được ưu tiên và tập trung thực hiện trước khi bắt đầu các cuộc thảo luận PPP với các nhà đầu tư tiềm năng.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh để tăng khả năng thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh, như tạo lập quỹ đất sạch, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực,... Khuyến khích, tạo điều kiện cho các dự án kinh doanh có hiệu quả mở rộng quy mô.

Hoàn thiện chính sách khuyến khích đầu tư, thu hút đầu tư để huy động các nguồn vốn đa dạng như: nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, kiều hối và kêu gọi đóng góp đầu tư từ các nguồn hợp pháp khác,... để thực hiện các dự án lớn, dự án có tác động đột phá, lan tỏa.

4. Về phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế. Quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp nhu cầu thị trường lao động và đáp

ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút và tạo điều kiện phát huy nguồn nhân tài trẻ, chất lượng cao.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo về cung cầu lao động, tăng cường gắn kết đào tạo nghề nghiệp với nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu thị trường lao động. Huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đào tạo, dạy nghề. Tăng cường hợp tác liên kết trong đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực.

Rà soát, sắp xếp củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển đào tạo, dạy nghề; áp dụng mô hình đào tạo theo cơ chế chia sẻ kinh phí đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Quan tâm phát triển giáo dục đại học, đảm bảo điều kiện trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực.

5. Về môi trường, khoa học và công nghệ

Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy định, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của khoa học công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện dự án đổi mới khoa học công nghệ.

6. Về an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo trên cơ sở tăng định mức, cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ”Uống nước nhớ nguồn”, nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

7. Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả của quản lý nhà nước đáp ứng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trên ba trụ cột: kinh tế số, xã hội số, chính quyền số); phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của người dân.

8. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; khai thác, nuôi dưỡng các nguồn thu; giảm thất thu ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách để ưu tiên cho tăng chi đầu tư phát triển.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng tâm, trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết Vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

Ưu tiên nguồn vốn ngân sách địa phương, đồng thời tích cực hợp tác với các bộ, ngành trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024; rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Bản đồ khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”; phòng ngừa, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm; nắm bắt tình hình, chủ động xử lý các tình huống phức tạp về an ninh trật tự tại cơ sở gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh; (iii) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án trong danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có).

Rà soát Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) của tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức lập, thẩm định theo quy định của pháp luật đất đai đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1759/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023; tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và điều chỉnh phân bổ một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 tại Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương. Trường hợp trước năm 2030, tỉnh Vĩnh Long sử dụng hết chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ thì phải báo cáo và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền theo quy định xem xét, chấp thuận.

Tổ chức phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, nhận

thức rõ vai trò, tầm quan trọng Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.